TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 05-4-2019

V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1958 - Địa chỉ: Ấp V1, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thanh V - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp V2, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn C: Bà Nguyễn Thanh V - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Ấp V2, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 18-02-2019). (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Kiều N - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-01-2019, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày và yêu cầu:

Tính đến ngày 05-3-2016, vợ chồng bà Nguyễn Thanh V ông Nguyễn Văn C nợ bà 46.272.000 đồng tiền mua phân bón; Ngày 14-9-2016, bà V ông C nợ thêm

3.705.000 đồng. Bà V ông C nhờ bà chơi hụi với bà Hồ Thị Kiều N (Con ruột bà), để lấy tiền hốt hụi trừ vào tiền nợ, nhưng sau đó bà V ông C không đóng hụi, nên bà không cấn trừ tiền hụi với tiền nợ. Tại buổi hòa giải ngày 05-4-2018 của Ủy ban nhân dân xã MTT, bà V ông C chấp nhận trả cho bà mỗi năm 20.000.000 đồng đến hết nợ, nhưng đến nay vẫn không trả.

Bà yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thanh V ông Nguyễn Văn C trả cho bà tổng cộng 77.380.785 đồng, trong đó gồm: 49.977.000 đồng tiền gốc (46.272.000 đồng + 3.705.000 đồng) và 27.403.785 đồng tiền lãi, gồm: 25.680.960 đồng (46.272.000 đồng x 1,5%/tháng x 37 tháng từ ngày 05-3-2016 đến ngày 05-4-2019) + 1.722.825 đồng (3.705.000 đồng x 1,5%/tháng x 31 tháng từ ngày 14-9-2016 đến ngày 05-4-2019).

Các yêu cầu trước đây bà không tiếp tục yêu cầu.

- Tại Bản tự khai ngày 19-02-2019, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thanh V (Đồng thời là đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn C) trình bày:

Bà thừa nhận bà và ông C có mua phân bón của bà D và nợ 49.977.000 đồng tiền gốc như bà D trình bày. Trước đây, bà có nhờ bà D chơi dùm đầu hụi của bà N (Con bà D), để hốt hụi cấn trừ vào số tiền nợ bà D, số tiền cấn trừ là 34.100.000 đồng. Bà đã đóng hụi cho bà N được 38.100.000 đồng; số tiền đóng hụi này bà đưa cho bà D và bà N nhưng không nhớ rõ đưa cho mỗi người bao nhiêu tiền, bà D nói bà không đóng hụi là không đúng; Nay bà D cho rằng không tính tiền hụi, bà sẽ xem xét để khởi kiện bằng vụ án khác.

Bà đồng ý cùng ông C liên đới trả số tiền 77.380.785 đồng (49.977.000 đồng tiền gốc và 27.403.785 đồng tiền lãi) như bà D yêu cầu.

- Tại Bản tự khai ngày 19-02-2019, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Kiều N trình bày: Bà không liên quan gì đến việc tranh chấp hợp đồng mua bán giữa bà D (Mẹ ruột bà) với bà V và ông C. Trước đây, bà có nghe mẹ bà nói lại là bà V và ông C có nhờ mẹ bà chơi hụi dùm bà V và ông C để cấn trừ nợ, ngoài ra bà không biết gì khác, bà cũng không nhận tiền từ bà V và ông C, bà cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Vụ án được hòa giải ở Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị D khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với bà Nguyễn Thanh V và ông Nguyễn Văn C, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và các Điều 429, 430 và 440 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, đồng thời, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Xét sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự là bà D và bà V (Đồng thời là đại diện hợp pháp của ông C) tại phiên tòa:

[3.1] Bà V ông C có nghĩa vụ trả cho bà D 49.977.000 đồng tiền gốc (46.272.000 đồng + 3.705.000 đồng); Sự thống nhất của các đương sự về số tiền gốc là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3.2] Bà V ông C có nghĩa vụ trả cho bà D 27.403.785 đồng tiền lãi, gồm: 25.680.960 đồng (46.272.000 đồng x 1,5%/tháng x 37 tháng từ ngày 05-3-2016 đến ngày 05-4-2019) + 1.722.825 đồng (3.705.000 đồng x 1,5%/tháng x 31 tháng từ ngày 14-9-2016 đến ngày 05-4-2019). Sự thống nhất của các đương sự về số tiền lãi là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3.3] Như vậy, tổng cộng bà V ông C có nghĩa vụ trả cho bà D 77.380.785 đồng.

[3.4] Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án cho bà D.

[4] Xét việc bà V trình bày về số tiền hụi: Đây là giao dịch riêng biệt có quan hệ pháp luật riêng biệt, Tòa án đã cho bà V ông C thời hạn để thực hiện việc phản tố, nhưng bà V ông C không thực hiện, do đó không đề cập xem xét trong vụ án này; Nếu xảy ra tranh chấp, bà V ông C có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[5] Bà Hồ Thị Kiều N không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đề cập.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà V ông C có nghĩa vụ trả cho bà D 77.380.785 đồng (Thỏa thuận tại phiên tòa) nên phải chịu 3.869.039 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà D không phải chịu án phí, hoàn lại cho bà D 2.007.225 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 429, 430, 440, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự: Bà Nguyễn Thanh V và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D 77.380.785 đồng (Bảy mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng), trong đó gồm 49.977.000 đồng tiền phân bón và 27.403.785 đồng tiền lãi.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng

tháng, người phải thi hành án còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc Bà Nguyễn Thanh V và ông Nguyễn Văn C phải chịu 3.869.039 đồng (Ba triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm

3.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị D 2.007.225 đồng (Hai triệu, không trăm lẻ bảy nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Theo biên lai thu số 0004404 ngày 24-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 05-4-2019).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương